

Hôm nay chúng ta tập họp nơi đây để tưởng niệm và vinh danh cố Giáo Sĩ Nguyễn Ngọc Huy.

Nhân dịp này chúng tôi xin kể một vài kỷ niệm và tình hình một số công tác phối hợp mà chúng tôi đã thực hiện cùng với Giáo Sĩ Huy từ năm 1953 đến năm 1967. Anh em chúng tôi thuộc nhóm Quan Địch đã vào Nam từ 1953, một năm trước Hội nghị Geneva 1954.

Vào thời điểm này Đảng Cộng Sản phát động chiến dịch đưa tất cả các ruộng đất thuộc địa của nông dân, đảng thực hiện áp dụng chính sách thu hồi ruộng đất của địa chủ là các sĩ phu biệt khu biệt theo chính nghĩa dân tộc. Các vụ này bắt quy kết vào thành phần địa chủ vì có vài ba mẫu ruộng (khoảng 1 hecta) mà không tay canh tác.

Chúng ta còn nhớ những câu thơ sớt máu của Xuân Diệu:

Bây chớ quyệt đất cho tan chúng mày  
Bây chớ tập họp đui đêm nay  
Đu cho nát mắt với mày chúng ra!

Nát mắt với mày không phải vì nghĩa bóng mà theo nghĩa đen. Họ đào mắt họ sâu đến đất ruộng, biệt lập nhân đảng dục họ chớ họ đất. Rồi dùng trâu kéo cái cày cày nát mắt nhân nhân. Trước cảnh như thế tâm đã man này chúng tôi ý thức rằng công sự là chớ đất man rồ nhớt trong lịch sử loài người. Và chúng tôi đã vào Nam để tìm một con đường đi.

Tiền khởi, trong nhóm Quan Địch, ngoài một số trí thức văn nghệ sĩ như Tô Văn Nho, Vũ Khúc Khoan và Mạc Đ, còn có 4 Luật Sĩ là các anh Nguyễn Phụng Thiệp và Phạm Quốc Tĩnh; Nghiêm Xuân Hồng và tôi thì Hà Nội.

Lúc này thì Trường Luật và Luật Sĩ Đoàn Sài Gòn, những phần tử năng động trong Phong Trào Bạo Lực Hòa Bình thực hiện có khuynh hướng thiên bên kia vì thiêu ý thức và kinh nghiệm công sự, như Nguyễn Hữu Thọ, Trần Đình Thọ, Đoàn Trung Tín, Âu Trường Thanh,

Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Diệp v.v.v....

Do đó chúng tôi chấp thuận với nhóm Xã Hội Nhân Văn của ông Ngô Đình Nhu và nhóm Đệ nhị của Bác Sĩ Nguyễn Tôn Hoàn và Giáo Sĩ Nguyễn Ngọc Huy.

Trong Nhóm Đệ nhị, anh Nguyễn Tôn Hoàn lo việc chung và phát triển Đảng. Các anh Nguyễn Ngọc Huy và Phạm Thái phước trách nhiệm tranh thủ tình hình và đấu tranh ý thức hàng với cộng sản. Công quan ngôn luận của Đệ nhị là báo Đệ nhị Việt.

Chúng tôi cũng xuất bản tuần báo Quan Điểm và nhật báo Tiếng Miền Nam. Mục tiêu chính là phản kháng Hiệp ước Genève trong đó có Bản Tuyên Ngôn Sau Cùng khuyến cáo hai miền Nam Bắc chấp thuận ngưng tị nạn năm 1956. Phái đoàn Quốc Gia Việt Nam không ký Hiệp ước Genève nên không có nghĩa vụ pháp lý phải thi hành Hiệp ước này. Hơn nữa Tuyên Ngôn Sau Cùng chỉ là bản tuyên ngôn ý định (declaration of intent) không mang chữ ký của bất cứ phái đoàn nào (kể cả Bắc Việt), nên không có giá trị pháp lý.

Trước hết chúng tôi lấy danh hàng ngàn chữ ký trong bản “Quyết Nghị của Hai ngàn Trí Thức Sài Gòn-Chợ Lớn chấp thuận Hiệp ước Genève”.

Và trong 2 năm, trên các tuần báo Đệ nhị Việt, Quan Điểm và nhật báo Tiếng Miền Nam, chúng tôi đã đấu tranh chính trị, đấu tranh pháp lý để bác bỏ cuộc ngưng tị nạn năm 1956.

Vì trong thời gian này nếu có ngưng tị nạn thì dân Miền Bắc sẽ chuyển Hồ Chí Minh (vì tại Miền Bắc người dân không có quyền tự do tị nạn). Mà Miền Bắc là đông dân hơn Miền Nam nên Cộng Sản có ưu thế. Hơn nữa mặt số dân Miền Nam cũng không am tường về chính sách Cộng Sản nên dễ bị mê hoặc và nhúng tay tuyên truyền để tị nạn về Hồ Chí Minh. Trong những buổi tâm lý và chính trị nói trên, việc chấp thuận ngưng tị nạn theo Hiệp ước Genève là dâng Miền Nam cho Cộng Sản với một chữ đồng ý trong lịch sử loài người.

Việt Nam Cộng Hòa, sau cuộc đảo chánh 1963 hệ thống phòng thủ tập trung về phía bắc, các cán binh cộng sản tiến hành xâm nhập Miền Nam, gây xáo trộn thị trường và chấp thuận chúng tôi nông thôn.

Đã đi phó vụ Nguyễn này, chính quyền quốc gia phát động Chiến dịch Bình Định Chiêu Hồi. Đã chiêu mộ nông dân từ vùng xôi đậu và kêu gọi cán binh công sự nhập ngũ về chính nghĩa quốc gia.

Các anh Nguyễn Ngọc Huy và Nguyễn Tôn Hoàn đi đầu khi Bộ Bình Định; tôi và anh Nghiêm Xuân Hữu phụ trách Bộ Chiêu Hồi. Lúc này, vụ Chiến dịch Cách Địch Chia rẽ cho tá điền, mặt gia đình được cấp phát miễn phí từ 1 đến 3 hecta (khoảng từ 3 đến 10 mẫu ta). Kết quả là, nông nghiệp tiêu chuẩn Miền Bắc, tất cả nông dân Miền Nam thi đấu trở thành phú nông.

Từ 1965, Chiến dịch Lùng và Diệt Địch đã phá vỡ hệ thống cơ sở du kích công sự. Vụ sự thành lập Địch Nhảy Công Hòa, Hiểm Pháp 1967 báo động nghiêm trọng từ do dân cho người dân động thi thi lập chế độ Tam Quyển Phân Lập với Vụ Bộ Hiểm trong Tội Cao Pháp Vụ nghiêm ngặt ngăn chặn sự lạm quyền của hành pháp và lập pháp. Chế độ kiểm duyệt bắt buộc để thực thi quyền từ do ngôn luận, từ do báo chí.

Tội Quyền Hồi Lập Hiểm, được các báo động viên yêu nhiệm làm Phó Chủ tịch phụ trách công tác thi hiểm, tôi đã nhận được những ý kiến và đồng ý xây dựng của các anh Nguyễn Ngọc Huy và Nguyễn Văn Bông trong những buổi họp thân mật mà danh là đàm luận trà.

Qua năm 1968, khi Động Công Sự phát động Tổng Công Kích Tổng Khẩn Nghĩa Tổng Mưu Thân, họ đã hoàn toàn thất bại về chính trị lẫn quân sự.

Vụ mất chính trị, Công Sự đi gọi các cán binh rừng xâm nhập Miền Nam chế độ tiếp thu và hành chính. Vì trong Tổng Mưu Thân nhân dân Miền Nam sự thất bại động viên dĩ nhiên nghĩa cấp chính quyền. Thế trận động Địch Tổng phúc trình vụ trung ương rừng động viên của anh sự có 50 thất bại khẩn. Đó chế là báo cáo chế quan. Vì tội Tổng Mưu Thân, theo lời anh thú nhận: “Chế có mất thất của chúng tôi mà không thấy 49 thất kia đâu hết!”. Nhờ vụ sự báo cáo đã sai lệch tới 98%! Và Công Sự đã hoàn toàn thất bại về chính trị.

Vụ mất quân sự, do Chiến dịch Lùng và Diệt Địch, hệ thống cơ sở du kích Công Sự tan rã, các cán binh Miền Bắc xâm nhập báo loạn, mất hệ thống động nên bộ quân lực Công Hòa thanh toán động. Có nhiều động viên đã báo hoàn toàn tiêu diệt.

Theo Chế Lan Viên trong Ban Văn Công:

M u Thân, m t ngàn ng i xu ng đ ng b ng  
Sau m t đêm ch còn s ng có ba m i!  
Và t l t n th t cũng là 98%.

B n năm sau, vào đ p L Ph c Sinh 1972, B c Vi t huy đ ng toàn b các s đoàn chính quy đ quy t m t tr n s ng mái v i Mi n Nam. Lúc này do chính sách Vi t Hóa Chi n Tranh, quân đ i Hoa K không còn chi n đ u trên b n a. M c đ u v y, v i tinh th n anh dũng và kinh nghi m chi n tr ng, cùng v i s y m tr c a không l c đ ng minh, Quân L c Vi t Nam C ng Hòa đã đánh tan 12 s đoàn chính quy B c Vi t v i s th ng vong h n 100 ngàn.

Ngoài ra, 8 tháng sau, vào đ p L Gi áng Sinh 1972, v i Chi n D ch T p Kích Chi n L c trong 12 ngày đêm t i Hà N i, H i Phòng và vùng ph c n, Không Đoàn B52 Hoa K đã phá v các căn c và tiêu di t h a l c c a B c Vi t. Lúc này tinh th n cán binh c ng s n hoàn toàn suy s p và B Chính Tr Đ ng C ng S n đã có k ho ch rút ra khu. T i Hà N i nhà nào cũng may c tr ng đ s n sàng nghênh đón Quân Đ i Mi n Nam ra gi i phóng Mi n B c.

V y mà ch 4 tu n sau, tháng 1-1973, do áp l c c a phe ph n chi n và nh t là do s trí trá c a C V n Kissinger (mu n k t thúc Chi n Tranh Đông D ng v i b t c giá nào đ dành vi n tr cho Do Thái trong M t Tr n Trung Đông) ông này đã đ t bút b i th (ký t t) vào Hi p Đ nh Paris 1973 b t Quân Đ i Hoa K và Đ ng Minh ph i rút kh i Vi t Nam, mà không b t Quân Đ i B c Vi t ph i tri t thoái v Mi n B c.

Sau khi T ng Th ng Nixon t ch c tháng 8-1974, 18 s đoàn B c Vi t đã xâm nh p Mi n Nam. Lúc này Hoa K đã c t gi m 3/4 vi n tr cho Vi t Nam C ng Hòa. Và khi B c Vi t vi ph m thô b o Hi p Đ nh Paris b ng cách ti n chi m các t nh Ph c Long, Ban Mê Thu t và Đà N ng đ u năm 1975, Chính Ph Hoa K v n không can thi p m c đ u nh ng l i cam k t minh th và trang tr ng c a các T ng Th ng Nixon và Ford.

Nói v s s p đ c a Vi t Nam C ng Hòa năm 1975, T ng Th ng Nixon kh ng đ nh: “Đây là m t s th t b i và ph n b i đ ng minh không ti n khoáng h u trong l ch s Hoa K” (No More Vietnams, 1985).

\*\*

Sau 1975, trong số các sĩ phu biệt khu biệt đã di tản ra hải ngoại, Giáo Sĩ Nguyễn Ngọc Huy là người đã góp phần đáng kể vào việc quang phục quê hương. Với ý chí kiên cường và tinh thần quật cường, Giáo Sĩ Nguyễn Ngọc Huy đã không ngừng xây dựng những cơ sở hải đoàn, đưa những công trình công nghiệp chi viện và những mục tiêu công tác để nuôi dưỡng và phát triển phong trào. Đứng đầu trên mặt trận quốc tế và trong nước đã thành lập các mặt trận liên quốc gia lấy tên là Phong Trào Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do. Mục đích để đẩy tiến công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng dân chủ cho Việt Nam.

Rồi đây khi Cách Mạng Dân Chủ thành công, nhân dân ta sẽ có cơ hội sống theo một bản hiến pháp mới làm nên một thế giới cho chế độ Cộng Hòa Dân Chủ. Với niềm tin này chúng tôi xin có một đề nghị là phục hồi quốc hiệu Việt Nam cho quốc gia. Với tinh thần Đệ Nhất Việt, từ 8 tháng kể từ nay, ông cha chúng ta đã 3 lần đánh thắng quân Mông Cổ là một đoàn quân thiện chí đã thôn tính các mặt miền bắc để bao la chôn cất Đông Á sang Trung Âu. Thời gian này nếu không có sự chi viện để kiên cường của quân dân Đệ Nhất Việt thì các miền Đông Nam Á kể cả Nhật Bản cũng đã rơi vào sự thống trị của Đế Quốc Mông Cổ.

“Đệ nhất” ở đây không phải là lòng tự ái. Mà là có tinh thần cao để phục vụ Đệ Nhất Nghĩa.

Cho đến nay trên Tây Âu chúng ta có Đệ Nhất Anh Quốc (Great Britain) một minh anh dũng chiến đấu chống Đế Quốc Xã hội từ năm 1940.

Trên Đông Bắc Á, có Đệ Nhất Hàn đã chiến thắng Đế Quốc Trung Quốc từ năm 1950.

Và rồi đây, trong một thế giới lại không xa, chúng ta sẽ còn có Đệ Nhất Việt đã chiến đấu kiên cường để giải phóng đất nước và xây dựng chế độ tự do dân chủ cho Việt Nam và Đông Nam Á.

Cầu xin anh linh các bậc tiền nhân lập quốc phù hộ :

Cho Dân Tộc Việt Nam đứng qua cơn khốn nạn tự tử cam lai.

Đề nghị anh linh Giáo Sĩ Nguyễn Ngọc Huy đứng đầu tiêu dao Miền Bắc Lạc.

**Tổ chức Niệm công GS Nguyễn Ngọc Huy**

Tổ chức Giỗ: LS. Nguyễn Hữu Thọ

Chợ; Nh; t, 11 Tháng 10 Năm 2009 12:32

---

LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ

(Phát biểu tại Bắc Cali nhân dịp Lễ Giỗ Công Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy ngày 13-7-2008)